

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Nguyễn Thị Phương Dung

2-Bà Nguyễn Thị Yến Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Tẩn Đình Thống - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Ch, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/11/2021 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với hình phạt tiền 1.500.000 đồng. Đến nay chưa nộp phạt.

Về nhân thân:

- Ngày 26/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/01/2019 đã chấp hành xong hình phạt và phần khác của bản án. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 12/5/2022 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B khởi tố vụ án, bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Cu T, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/10/2021, Trần Văn Th (tức là B), sinh ngày 15/9/1995, ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận đạp xe đạp hiệu Martin màu trắng của Trần Thị X, sinh năm 1977, ở thôn B, xã P, huyện B (là cô ruột của Th) đến nhà Lê Văn S (là anh rể của Th) ở thôn B, xã P, huyện B để xin tiền nhưng sẽ không có nhà nên Th đạp xe quay về lại nhà. Trên đường đi ngang qua nhà kho của Nguyễn Cu T1, sinh năm 1974 ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì Th nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 86B1-508.03, hiệu Honda Wave alpha của T1 dựng ở ngay sát lề đường phía trước nhà kho và chìa khóa xe vẫn còn cắm trên ổ khóa, không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Th dừng xe đạp ở lề đường gần cổng chùa Tòng Lâm (cách chỗ để xe mô tô biển số 86B1-508.03 khoảng 20 mét), rồi Th đi bộ đến chỗ chiếc xe mô tô trên, leo lên xe mở khóa về đề máy nổ và điều khiển xe mô tô trên đến nhà của Lê Thanh T (tức là Nhí A), sinh ngày 01/10/1990, ở thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (là bạn của Th) để nhờ T bán chiếc xe mô tô trên. Khi đến nhà của T thì Th dừng xe mô tô biển số 86B1-508.03 trước sân nhà và đi vào trong nhà thì nhìn thấy T đang ngồi phía sau nhà nên Th nói với T “anh Nh bán dùm em chiếc xe mô tô”, T đi ra phía trước nhìn thấy xe mô tô biển số 86B1-508.03 nên T hỏi lại Th “xe mô tô này ở đâu?”, Th nói “xe của ai để ở chùa Tòng Lâm đó, em thấy chìa khóa xe còn cắm trên xe nên em để xe đạp của em lại và lấy chiếc xe mô tô này chạy về đây nhờ anh đi bán dùm và T biết xe mô tô này do Th trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý. T tháo biển số 86B1-508.03 của xe mô tô mà Th vừa lấy trộm ra, bỏ biển số xe 86B1-508.03 lên trên tấm đan nhà vệ sinh để cất giấu, còn Th sợ đi ra ngoài bị phát hiện nên mượn của T 01 cái sơ mi ngắn tay có màu xanh tím để thay lại cái áo mà Th đang mặc. T điều khiển xe mô tô mà Thanh vừa lấy trộm được (không gắn biển số 86B1-508.03) chở Th đi đến nhà của Võ Văn Th (tức là M), sinh năm 1987, ở khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận (là người quen mà T quen biết trước đây) để bán xe mô tô này cho Th1. Khi đến đầu đường hẻm của nhà Th1, thì T bảo Th xuống xe đứng ở đây chờ, còn T dắt xe mô tô đi vào nhà của Th1 bán. Khi gặp Th1 thì T hỏi “có mua xe không để lại 2.500.000 đồng?”, Th1 trả lời mua với giá 2.000.000 đồng”, T đồng ý bán xe mô tô này cho Th1 với số tiền 2.000.000 đồng. T mua 02 tép ma túy của Th1 với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Th1 đưa tiền mặt 1.800.000 đồng và 02 tép ma túy cho T Th đang đứng chờ hơi lâu nên đi vào nhà của Th1 thì gặp T và Th1 thì T nói cho Th biết vừa bán xe với giá 2.000.000 đồng và Th đồng ý với giá

trên. T đưa tiền cho Th cầm thì Th đem tiền lại chỉ có 1.800.000 đồng nên nói với T còn thiếu 200.000 đồng, T nói đã lấy 200.000 đồng mua ma túy. Sau đó, Th đưa tiền thêm cho T 600.000 đồng, còn 1.200.000 đồng thì Th giữ, rồi T và Th đi bộ ra ngoài đường để tìm kiếm thuê xe ôm chở về lại nhà ở thôn B, xã P, huyện B. Khi bán xe mô tô có tiền, T đã dùng số 600.000 đồng vào việc mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết; còn Th đã mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 520.000 đồng, còn lại 680.000 đồng Th cất giấu tại nhà. Sau khi phát hiện xe mô tô biển số 86B1-508.03 bị mất trộm xe, Nguyễn Cu T1 đi đến Công an xã P trình báo sự việc. Quá trình tiến hành xác minh, Công an xã P đã nghi vấn Trần Văn Th và Lê Thành T nên mời Th và T về trụ sở để làm việc. Tại đây, Th và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 86B1-508.03 như nội dung diễn biến vụ án nêu trên.

Công an xã P đã lập biên bản tạm giữ: Số tiền 680.000 đồng, 01 chiếc áo khoác màu đen, phía bên ngực trái có chữ Reebok màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, phía trên có ký hiệu và chữ adidas màu trắng (do Trần Văn Th giao nộp); 01 biển số 86B1-508.03 (do Lê Thanh T giao nộp) và xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, số máy JA39E1105844, số khung 391XKY245066 (do Võ Văn Th1 giao nộp) và báo cáo chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận định giá tài sản số 101/2021/HĐĐG-TTHS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Bình kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86B1-508.03, nhãn hiệu Honda, số loại Wave alpha, màu trắng đen bạc, số máy JA39E1105844, số khung 391XKY245066, bị trộm cắp vào ngày 27/10/2021 tại xã P: Nguyên giá 18.000.000 đồng/chiếc, số lượng 01 chiếc, chất lượng còn lại 65%; thành tiền: 01 chiếc x (18.000.000 đồng/chiếc x 65%) = 11,700,000 đồng.

Về tang, vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc áo khoác màu đen, phía bên ngực trái có chữ Reebok màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, phía trên có ký hiệu và chữ adidas màu trắng, đây là chiếc áo và mũ của Trần Văn Th mặc và đội mũ thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nêu trên, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 680.000 đồng do Trần Văn Th bán chiếc xe mô tô trên mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã chuyển số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS.HBB ngày 27/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Lê Thành T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt: Bị cáo Lê Thành T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, phía bên ngực trái có chữ Reebok màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, phía trên có ký hiệu và chữ adidas màu trắng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 680.000 đồng do Trần Văn Th bán chiếc xe mô tô trộm cắp mà có.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thấy việc làm của mình là trái pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, đủ cơ sở để kết luận: Lê Thành T đã biết rõ chiếc xe mô tô biển số 86B1-508.03, trị giá 11.700.000 đồng là tài sản do Trần Văn Th trộm cắp mà có nhưng T vẫn đồng ý giúp Th đem chiếc xe mô tô này bán cho Võ Văn Th1 thu số tiền 2.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Thành T đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1

Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm gián tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo có một tiền sự và có nhân thân xấu. Do đó, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

[6]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với 01 chiếc áo khoác màu đen, phía bên ngực trái có chữ Reebok màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, phía trên có ký hiệu và chữ adidas màu trắng; đây là tang, vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 680.000 đồng do Trần Văn Th bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành T phạm tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

2. Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc áo khoác màu đen, phía bên ngực trái có chữ Reebok màu trắng và 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, phía trên có ký hiệu và chữ adidas màu trắng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 680.000 đồng.

(Theo Giấy nộp tiền ngày 18/5/2022)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- VKSND huyện B.Bình;
- Công an huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyền